

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA**



**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**  
**(CHO NĂM TÀI CHÍNH 2012)**

**Tháng 04 năm 2013**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 (CHO NĂM TÀI CHÍNH 2012)

NỘI DUNG	THỰC HIỆN	THỜI GIAN
1. Đón khách và phát tài liệu cho cổ đông	Ban Tiếp tân	08h00 – 08h30
<b>PHẦN I – THỦ TỤC KHAI MẠC</b>		<b>08h30 – 08h50</b>
2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự	Dẫn chương trình	08h30 – 08h35
3. Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự ĐH	TV.BKS	08h35 – 08h40
4. Giới thiệu và thông qua:	Dẫn chương trình	08h40 – 08h50
- <i>Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2013</i>	<i>Dẫn chương trình</i>	
- <i>Thông qua Nội quy làm việc của ĐHĐCĐ</i>	<i>Dẫn chương trình</i>	
- <i>Thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu</i>	<i>Dẫn chương trình</i>	
<b>PHẦN II – NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b>		<b>08h50 – 11h30</b>
5. Phát biểu khai mạc Đại hội	CT.HĐQT	08h50 – 08h55
6. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2012 & Kế hoạch 2013	PCT.HĐQT	08h55 – 09h10
7. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012, KH SXKD năm 2013 của Ban điều hành	TGD	09h10 – 09h30
8. Báo cáo tài chính đã kiểm toán (tóm tắt)	PTGD TC	09h30 – 09h45
9. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2012 & kế hoạch 2013	T.BKS	09h45 – 10h00
10. Thông qua các tờ trình:		10h00 – 10h30
- <i>Tờ trình vv từ nhiệm TV.HĐQT &amp; TV. BKS</i>	<i>CT.HĐQT</i>	
- <i>Tờ trình vv bổ sung TV.HĐQT &amp; TV. BKS</i>	<i>CT.HĐQT</i>	
- <i>Tờ trình vv phân phối lợi nhuận năm 2012</i>	<i>TV.HĐQT</i>	
- <i>Tờ trình vv khen thưởng HĐQT, BKS, BDH năm 2013</i>	<i>TV.HĐQT</i>	
- <i>Tờ trình vv thù lao HĐQT, BKS năm 2013</i>	<i>TV.HĐQT</i>	
- <i>Tờ trình vv ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC từ 2013 - 2016</i>	<i>T.BKS</i>	
- <i>Tờ trình vv sửa đổi Điều lệ Công ty</i>	<i>T.BKS</i>	
- <i>Tờ trình vv phương án tăng vốn điều lệ</i>	<i>CT.HĐQT</i>	
- <i>Tờ trình vv tái cơ cấu 2 nhà máy BH-TN và BH-TA</i>	<i>CT.HĐQT</i>	
- <i>Tờ trình vv bổ sung ngành nghề kinh doanh và giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty</i>	<i>CT.HĐQT</i>	
11. Đại hội thảo luận	Đại hội	10h30 – 10h50
12. Đại hội biểu quyết	Đại hội	10h50 – 11h00
13. Thông qua Quy chế bầu cử	Ban kiểm phiếu	11h00 – 11h05
14. Đại hội tiến hành bầu cử TV.HĐQT & TV.BKS	Đại hội	11h05 – 11h15
<b>Kiểm phiếu và nghỉ giải lao</b>	Ban kiểm phiếu	11h15 – 11h40
<b>PHẦN III – TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</b>		<b>11h40 – 12h00</b>
15. Công bố kết quả bầu cử HĐQT & BKS và ra mắt Đại hội	Ban kiểm phiếu	11h40 – 11h45
16. Thông qua Biên bản & Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký	11h45 – 11h50
17. Phát biểu tổng kết Đại hội	CT.HĐQT	11h50 – 12h00

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

## **NỘI QUY LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 (CHO NĂM TÀI CHÍNH 2012)**

Nội quy này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội; quy định về điều kiện và thủ tục tiến hành Đại hội, thể thức biểu quyết công khai.

### **Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội**

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

### **Điều 2. Trật tự tại Đại hội**

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội phải ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi tham dự phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong Hội trường Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội (nếu có nhu cầu xin mời Quý cổ đông trao đổi điện thoại bên ngoài Hội trường Đại hội).

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền**

1. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông và được nhận phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
2. Để đảm bảo Đại hội diễn ra theo đúng chương trình, các cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ theo sự điều hành chương trình của Chủ tọa đoàn.
3. Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.
4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có nghĩa vụ đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến họp muộn vẫn được tham dự. Tuy nhiên, những vấn đề đã biểu quyết trước đó vẫn không thay đổi giá trị. Cổ đông chỉ được biểu quyết những vấn đề tiếp theo.
5. Cổ đông có quyền phát biểu trực tiếp tại hội trường hoặc ghi ý kiến vào Phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết; ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
6. Khi có nhu cầu phát biểu trực tiếp tại Hội trường, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; khi được mời phát biểu phải nêu rõ tên và trình bày nội dung cần phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, đúng trọng tâm phù hợp với nội dung

chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông .

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông**

Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông thuộc Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

1. Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
2. Kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
3. Phát thẻ biểu quyết và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
4. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn và Ban thư ký Đại hội**

1. Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa đoàn để điều khiển Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn:
  - a. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy định đã được ĐHCĐ thông qua.
  - b. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
  - c. Có quyền nhưng không có nghĩa vụ hoãn cuộc họp Đ H Đ C Đ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
    - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp mặc dù Ban tổ chức đã nỗ lực hết sức trong việc sắp xếp chỗ ngồi;
    - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
  - d. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
  - e. Quyết định về trật tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
3. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký:
  - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội.
  - b. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
  - c. Đọc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và thông qua Đại hội.
  - d. Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - a. Thông báo Thẻ thức biểu quyết và bầu cử;
  - b. Hướng dẫn sử dụng Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử;
  - c. Tiến hành thu Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết và bầu cử;
  - d. Tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề và kết quả bầu cử.
2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

## **Điều 7. Trình tự tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Cách thức tiến hành Đại hội:
  - a. Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình ĐHĐCĐ;
  - b. Quyết định của Đại hội được thông qua tại cuộc họp khi được các cổ đông đại diện trên 65% tổng số biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận ngoài trừ các vấn đề quy định tại Điều 7 khoản c dưới đây.
  - c. Đối với các vấn đề được quy định tại Điều 14 khoản 2 và Điều 16 của Điều lệ Công ty phải được số cổ đông đại diện trên 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ: tất cả các nội dung tại cuộc họp phải được ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ theo quy định.
4. Nghị quyết ĐHĐCĐ: tất cả các nội dung đã được thông qua phải được ghi vào Nghị quyết. Nghị quyết được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu trữ theo quy định.

## **Điều 8. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội**

1. Tất cả các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông (theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn). Phiếu biểu quyết ghi thông tin về cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết.
2. Mỗi cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu hoặc được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tương ứng với một phiếu biểu quyết.
3. Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết tùy theo từng vấn đề biểu quyết (theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn).

## **Điều 9. Bầu cử thành viên HĐQT và BKS**

1. Nguyên tắc bầu cử: bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
2. Phương thức bầu cử: được thể hiện trong Thẻ lệ bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỌA**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**  
**(CHO NĂM TÀI CHÍNH 2012)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa,

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giới thiệu những người có tên dưới đây vào:

**3. Đoàn Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 (cho năm tài chính 2012) của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa:**

- |                        |                            |              |
|------------------------|----------------------------|--------------|
| 1. Ông Thái Văn Chuyên | Chủ tịch Hội đồng quản trị | Chủ tọa đoàn |
| 2. Ông Lê Văn Hòa      | Trưởng Ban kiểm soát       |              |
| 3. Ông Nguyễn Văn Lộc  | Tổng giám đốc              |              |

**4. Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 (cho năm tài chính 2012) của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa:**

- |                          |                   |            |
|--------------------------|-------------------|------------|
| 1. Ông Lê Quang Hải      | Phó tổng giám đốc | Trưởng ban |
| 2. Bà Ngô Thị Thanh Hằng | Trưởng phòng KSNB | Thành viên |
| 3. Bà Ngô Thị Hà         | Nhân sự phòng KT  | Thành viên |

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ NHÂN SỰ BAN KIỂM PHIẾU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**  
**(CHO NĂM TÀI CHÍNH 2012)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giới thiệu những người có tên dưới đây vào Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 (cho năm tài chính 2012) của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa:

5. Ông <b>Võ Công Minh</b>	Kế toán trưởng	Trưởng ban
6. Ông <b>Lê Đình Nghiêm</b>	Trưởng phòng KTSX	Phó ban
7. Ông <b>Lê Thành Được</b>	Giám đốc Nhà máy BH-TA	Thành viên
8. Ông <b>Nguyễn Minh Thái</b>	Phó phòng TCKH	Thành viên
9. Bà <b>Nguyễn Thị Bích Loan</b>	Nhân sự phòng KSNB	Thành viên
10. Bà <b>Nguyễn Thị Ánh Thúy</b>	Nhân sự phòng TCKH	Thành viên
11. Bà <b>Vũ Thị Bảo Ngọc</b>	Nhân sự phòng TCKH	Thành viên
12. Bà <b>Thái Phúc Hương Nhu</b>	Nhân sự phòng NS	Thành viên

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

**THỂ LỆ**  
**BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**  
**(CHO NĂM TÀI CHÍNH 2012)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thể lệ bao gồm những quy định về bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

**Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử**

1. Cổ đông sở hữu cổ phần và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền bầu cử.
2. Danh sách cổ đông sở hữu có quyền bầu cử đã được xác định tại thời điểm chốt danh sách (15/03/2013) để thực hiện họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Tiêu chuẩn người được ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS**

Người được ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 110, 122 Luật Doanh nghiệp và Điều 15 Nghị định 102 Hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 4. Những nguyên tắc chung về bầu cử**

1. Nguyên tắc bầu cử: bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
2. Phương thức bầu cử:
  - a) Việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
  - b) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu) nhân với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT, BKS.
  - c) Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên mà mình tín nhiệm.

**Điều 5. Số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu bổ sung**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung: 01 người;
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung: 02 người.

**Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**



1. Phiếu bầu cử được Ban tổ chức Đại hội in thống nhất. Trên mỗi phiếu bầu cử có đóng dấu treo của Công ty.
2. Trên mỗi phiếu bầu cử thể hiện các nội dung sau:
  - Mã số cổ đông;
  - Tổng số cổ phần sở hữu;
  - Tổng số phiếu biểu quyết;
  - Danh sách ứng cử viên HĐQT/ BKS;
3. Cổ đông nhận phiếu bầu cử ở bàn lễ tân khi đến làm thủ tục tham dự Đại hội. Ứng với mỗi mã cổ đông sẽ có một phiếu bầu cử.
4. Cách ghi phiếu bầu cử:
  - Cổ đông xác định tổng số phiếu biểu quyết của mình;
  - Cổ đông điền số biểu quyết mà mình quyết định bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.
  - Trong trường hợp ghi sai, cổ đông liên hệ Ban tổ chức để đổi phiếu bầu cử khác.
5. Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ:
  - Không phải là phiếu bầu theo mẫu do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu treo của Công ty.
  - Phiếu bầu không còn nguyên vẹn, bị tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định.
  - Phiếu bầu mà trong đó khi cộng lại, số quyền biểu quyết do cổ đông tự điền vào có tổng số lớn hơn số quyền biểu quyết mà cổ đông đó có.
  - Phiếu bầu có số lượng ứng cử viên được tín nhiệm lớn hơn số lượng cần bầu.

#### **Điều 7. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu tại nơi tiến hành Đại hội;
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

#### **Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS**

1. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên dự định bầu và phải đạt tối thiểu 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội.
2. Việc bầu bổ sung sẽ được thực hiện trong các trường hợp sau đây:
  - Trường hợp có những ứng viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện

sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.

- Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT, BKS thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu cử tiếp trong số những ứng cử viên còn lại cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

### **Điều 9. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu**

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
2. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu); số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng viên.
3. Công bố biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Thê lệ bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 (cho năm tài chính 2012) của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa tổ chức vào ngày 20 tháng 04 năm 2013 thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2012**

### **PHẦN 1: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2012**

Năm 2012, kinh tế Việt Nam vẫn còn có nhiều bất ổn, GDP cả năm chỉ đạt ở mức 5,03%, thấp nhất kể từ khi thực hiện chính sách đổi mới đến nay.

Ngành mía đường trong nước cũng chịu ảnh hưởng của nền kinh tế suy giảm, sản lượng đường tăng, giá đường giảm, tiêu thụ khó khăn, dẫn đến lượng đường tồn kho tại các nhà máy tăng cao, thêm vào đó áp lực lãi vay ngân hàng buộc các nhà máy phải bán dưới giá thành.

Tình hình dư thừa đường trên toàn thế giới, cung vượt cầu, nguồn đường nhập lậu tăng mạnh, giá lại rẻ cạnh tranh với đường sản xuất trong nước càng làm cho khủng hoảng thừa đường cục bộ trong nước thêm trầm trọng.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên với sự đồng thuận cao đã nắm bắt cơ hội kịp thời, không bỏ lỡ nhu cầu thị trường, tổ chức sản xuất kinh doanh đạt sản lượng đường cao nhất và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

#### **I. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ:**

Nhận rõ trách nhiệm nặng nề trước cổ đông và tập thể người lao động của Công ty, HĐQT đã hết sức cố gắng triển khai kịp thời nhằm thực hiện các nội dung trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản trị, điều hành theo hướng chuyên nghiệp, nhằm đạt hiệu quả cao trong quản trị và điều hành, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư, hạn chế rủi ro và đạt hiệu quả sử dụng vốn cao.
- Hiệu chỉnh và ban hành các văn bản lập quy phù hợp với những qui định mới của pháp luật và chính sách Nhà nước.
- Công bố thông tin kịp thời, rõ ràng, minh bạch đến các nhà đầu tư, thoả mãn nhu cầu về thông tin hai chiều.

Năm 2012, HĐQT đã có 15 cuộc họp toàn thể, đã ban hành 134 nghị quyết và quyết định nhằm phục vụ cho công tác quản trị công ty, triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Bộ phận văn phòng HĐQT cũng đã tích cực làm việc, làm cầu nối phối hợp, linh hoạt giải quyết kịp thời đề nghị, tờ trình của BĐH. Trong năm đã chuẩn bị đầy đủ các tài liệu phục vụ các phiên họp HĐQT góp phần vào việc hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2012.

HĐQT với 5 thành viên, trong năm qua đã có một số thay đổi và bổ sung tạm thời nên tổng chi phí thù lao của năm 2012 cho các thành viên HĐQT (bao gồm cả 4 tháng nhiệm kỳ trước) cụ thể là 1.045.000.000 đồng.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2012:

### 1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chính

STT	Nội Dung	DVT	KH 2012	TH2012	S/Sánh (%)
7	Doanh thu	Triệu đồng	2.880.380	3.057.157	106
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	161.600	162.582	101
9	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	94.125	100.783	107
10	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	6,977	7,050	101
11	Nộp ngân sách	Triệu đồng	120.087	140.909	117
12	Cổ tức	%	20	30	150

Các số liệu trên cho thấy mặc dù năm 2012 kinh tế trong nước và thế giới đang rất khó khăn nhưng công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu ĐHĐCĐ đã giao, bảo đảm cơ cấu nguồn vốn an toàn, các chỉ số tăng trưởng tốt.

Trong năm 2012, công ty cũng đã hoàn thành đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm tại hai nhà máy đường Biên Hòa - Tây Ninh và nhà máy Đường Biên Hòa - Trị An, tiết kiệm năng lượng và tăng năng suất sản xuất tại phân xưởng đường luyện. Bước đầu, các dự án đã phát huy được hiệu quả, giúp công ty đạt sản lượng sản xuất cao, giảm được chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh. Ngoài ra, Công ty còn đầu tư phần mềm kế toán để cập nhật kịp thời kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng.

Công ty cũng đang tiếp tục triển khai định dạng lại thương hiệu, tổ chức hệ thống nhà phân phối mới góp phần đưa sản phẩm của công ty đến người tiêu dùng thuận lợi hơn, trực tiếp hơn.

Sự nghiêm ngặt trong công tác quản trị đã luôn luôn được đặt ra, đồng thời giữ vững tính rõ ràng, minh bạch trong mọi hoạt động của công ty, là cơ sở giữ vững niềm tin của nhà đầu tư và tập thể người lao động.

### 2. Những tồn tại, nguyên nhân và hướng khắc phục

#### a. Tồn tại:

- Mục tiêu đầu tư tăng sản lượng nguyên liệu mía cây có chất lượng cao cung cấp cho hai nhà máy chạy hết công suất thiết bị, tuy có nhiều cố gắng nhưng sản lượng và chất lượng mía vẫn chưa đạt như mong muốn.
- Chưa tìm được một bộ giống mía thích hợp với vùng đất thấp, ngập nước có năng suất và chữ đường cao để tăng hiệu quả khuyến khích nông dân an tâm trồng mía.
- Mặc dù đã hết sức cố gắng ban hành những chính sách hỗ trợ không hoàn lại, bảo hiểm CCS,... nhưng tình hình giảm diện tích trồng mía hàng năm tại tỉnh Tây Ninh vẫn không được ngăn chặn mà lại có chiều hướng tăng cao.
- Việc triển khai xin giấy phép đầu tư lô đất 8.725 ha tại Kratie vẫn chưa hoàn tất do Chính phủ Campuchia thay đổi chính sách về cấp đất cho nhà đầu tư nước ngoài nên thủ tục kéo dài.
- Chưa khai thác được tối đa các nguồn lực sẵn có trong đó có nguồn lực về con người và các đối tác có liên quan đến hoạt động của công ty.

#### b. Nguyên nhân:

- Tuy Nhà nước đã có một số Nghị quyết, chính sách có liên quan đến việc định hướng và giải pháp phát triển ngành mía đường, nhưng khi triển khai thực hiện thì chưa có sự chỉ đạo kiên quyết, triệt để và đồng bộ giữa trung ương và địa phương. Đến nay, nhiều địa phương vẫn chưa quan tâm hỗ trợ công tác giống, thủy lợi ... cho vùng chuyên canh mía.
- Cây mía chưa thể cạnh tranh với một số cây trồng khác như cao su, khoai mì, cà phê, ...
- Riêng ngành sản xuất mía đường áp lực cạnh tranh từ nguồn đường nhập lậu giá rẻ vẫn chưa có hướng giải quyết nên công ty cũng bị ảnh hưởng.
- Chính sách thu mua mía hiện nay chưa khuyến khích nâng cao chất lượng mía do đó lượng đường sản xuất ra trên 1 ha (một hecta) đạt rất thấp.

*c. Hướng khắc phục:*

- Kiên trì kiến nghị Nhà nước quan tâm sâu sắc hơn đến ngành mía đường, sớm có Nghị định quản lý ngành, cơ chế phối hợp chống buôn lậu đường có hiệu quả hơn.
- Phối hợp đấu tranh gạt bỏ lợi ích cục bộ để có tiếng nói chung của ngành đường.
- Đổi mới chính sách đầu tư và thu mua mía trên cơ sở coi trọng chất lượng mía.
- Không ngừng học hỏi, cải tiến và đổi mới công tác quản trị và điều hành công ty để đạt những kết quả tốt hơn.

## **PHẦN 2: CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2013**

### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:**

#### **1. Khó khăn:**

- Thế giới: tình trạng bất ổn về tài chính, kinh tế, chính trị và môi trường vẫn còn tiếp tục. Đường sản xuất cung lớn hơn cầu trên phạm vi toàn thế giới, nên giá đường trên thị trường thế giới sẽ giảm.
- Trong nước: khả năng giải quyết các khoản nợ xấu trong hệ thống ngân hàng vẫn là những ẩn số và có nhiều ý kiến khác nhau nhưng sẽ có tác động lớn đến khả năng hồi phục của nền kinh tế. Giá đường đang trong xu hướng giảm là nguyên nhân trực tiếp sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của công ty và đời sống của công nhân lao động.
- Diện tích đầu tư sản xuất mía nguyên liệu tiếp tục giảm mặc dù tổng mức vốn đầu tư cho nông nghiệp tăng đáng kể.

#### **2. Thuận lợi:**

- Chính phủ đang có nhiều giải pháp tích cực và kiên quyết khắc phục những yếu kém quản lý vĩ mô, nhằm kìm chế tốc độ tăng của các chỉ số lạm phát, tỉ giá, lãi suất và nhập siêu, ...
- Các nhà máy của công ty cơ bản đã hoàn thành đầu tư nâng công suất và chất lượng sản phẩm, góp phần làm tăng khả năng cạnh tranh.
- Niềm tin của Nhà đầu tư và tập thể Người lao động đối với công ty ngày càng tăng sau nhiều năm liên hoạt động của công ty đạt hiệu quả cao. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu của công ty năm 2012 ở mức khá cao so với các đơn vị cùng ngành trên sàn niêm yết EPS = 3.840

- Sức mạnh từ truyền thống văn hoá công ty vẫn được giữ vững.

## II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2013

### 1. Định hướng phát triển:

- Năm 2013 công ty tiếp tục phát huy cao độ truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo luôn đổi mới tạo thành sức mạnh tổng hợp vượt qua khó khăn, tăng trưởng bền vững, đạt mức tăng trưởng sản lượng đường tại 2 nhà máy đạt 15% so với năm trước.
- Sử dụng có hiệu quả cao vốn chủ sở hữu, tạo thêm nhiều việc làm, điều kiện lao động tốt và có thu nhập cao cho Người lao động.
- Đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, các đối tác có liên quan đến hoạt động của công ty.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước, quan tâm bảo vệ môi trường và sẵn sàng chia sẻ với cộng đồng xã hội.

### 2. Các nhiệm vụ trọng tâm:

Tuân thủ chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2012-2016 đã được ĐHCĐ thông qua với phương châm **củng cố - hoàn thiện – phát triển**. Do đó, năm 2013 là năm công ty phải hoàn thành giai đoạn cuối của nhiệm vụ **củng cố - hoàn thiện** bằng các công việc cụ thể sau đây:

- Xây dựng mô hình canh tác cây mía trên vùng đất thấp, ngập nước phù hợp để tăng năng suất và trữ lượng đường trong cây mía. Triển khai thí điểm mô hình cánh đồng mẫu lớn để áp dụng cơ giới hóa trong thu hoạch mía.
- Có chính sách đầu tư và thu mua nguyên liệu hợp lý để đáp ứng đủ mía cho hai nhà máy BH-TN và BH-TA sản xuất hết công suất máy móc thiết bị.
- Tiếp tục kế hoạch phát triển diện tích vùng mía tại Svayrieng và hoàn thành giấy phép đầu tư lô đất 8.725ha tại Kratie.
- Hoàn thiện dây chuyền sản xuất đường RE tại BH-TN và BH-TA bao gồm phương án luyện đường RE ngoài vụ ép mía.
- Tái cấu trúc lại mô hình quản lý có tính đột phá để mang lại sự phát triển tốt cho công ty trong hiện tại và tương lai; thông qua việc chuyển đổi hai nhà máy BH-TN, BH-TA sang mô hình công ty TNHH MTV; tham gia góp vốn thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Mía đường.
- Giữ vững thị phần tiêu thụ đường hiện có và tiếp tục phát triển trong thời gian tới. Củng cố hệ thống nhà phân phối sản phẩm của công ty phù hợp hơn với xu hướng đổi mới của thị trường hiện nay.
- Chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của Cty trong hiện tại và tương lai.

### 3. Những chỉ tiêu chủ yếu của KH năm 2013:

STT	Nội Dung	Đvt	TH 2012	KH 2013	S/Sánh
1	Doanh thu	Triệu đồng	3.057.157	3.227.383	105%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	162.582	166.882	102%
3	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	100.783	140.935	139%

4	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	7,050	7,675	108%
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	140.909	129.661	92%
6	Cổ tức	%	30	20	66%

Mục tiêu phấn đấu giảm giá thành sản phẩm là yếu tố sống còn, do đó cần phải nỗ lực thi đua tăng năng suất lao động, giảm mọi chi phí không hợp lý để giảm giá thành sản phẩm mới hy vọng đạt hiệu quả cao.

Trên đây là các chỉ tiêu chủ yếu cho định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2013. Mặc dù trong điều kiện tình hình kinh tế thế giới và trong nước đang còn nhiều khó khăn, bất trắc khó lường trước được nhưng chúng tôi tin rằng với sự tin tưởng, ủng hộ của quý cổ đông cùng sự đồng tâm đoàn kết thống nhất cao trong HĐQT, BKS, BDH và tập thể CBCNV công ty, nhất định Công ty sẽ hoàn thành nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao phó.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

## BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012 & KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

### PHẦN I - BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2012

#### I. TỔNG QUAN:

*Đánh giá chung kinh tế-xã hội năm 2012:*

Chính phủ đã thống nhất nhận định: Với mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Vì vậy tốc độ tăng trưởng GDP thấp, chỉ đạt 5,08%, mức thấp nhất trong vòng 4 năm, lạm phát ở mức 6,81%, vốn đầu tư toàn Xã hội đạt 33,5% GDP, tỷ lệ này ở mức thấp nhất kể từ năm 2000 đến nay.

*Đối với ngành mía đường Thế giới:*

Theo Tổ chức Đường Thế giới (ISO): Sản lượng đường thế giới vụ 2011-2012 tiếp tục thừa 5,2 triệu tấn, vụ 2012-2013 sản lượng thừa kỷ lục 5,85 triệu tấn. Theo qui luật cung cầu, giá đường trắng giảm mạnh từ 700USD/T đầu năm xuống 413-455USD/T cuối năm.

*Đối với ngành mía đường Việt Nam:*

Trong bối cảnh chung của Ngành đường thế giới, ngành đường Việt nam cũng bị ảnh hưởng lớn: sản lượng đường sản xuất dồi dào, cung vượt cầu, đường nhập lậu giá thấp tràn ngập thị trường, xuất tiêu ngạch qua Trung Quốc diễn biến thất thường, gây nên tình trạng giá đường lên xuống thất thường với biên độ lớn.

Trong bối cảnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn phải điều chỉnh thích ứng nhằm hoàn thành Nghị quyết Đại hội cổ đông.

#### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Với mục tiêu theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 là:

1. *Phát triển vùng nguyên liệu mía về chất lượng.*
2. *Sử dụng vốn hiệu quả cao, tỷ suất lợi nhuận trên vốn tối thiểu 25% năm.*

Trong năm 2012, Công ty đã thực hiện như sau:

#### **Mục tiêu: Phát triển vùng nguyên liệu mía về chất lượng:**

Nguyên liệu mía là yếu tố sống còn đối với Nhà máy đường. Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp như: hỗ trợ không hoàn lại cho Nông dân, cung ứng vốn trồng mía lãi suất hợp lý, các biện pháp khuyến nông về giống, kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch.

Kết quả đầu tư vùng nguyên liệu mía với kết quả như sau:

Vùng nguyên liệu mía	DIỆN TÍCH (ha)			SẢN LƯỢNG MÍA (tấn)		
	Vụ 09-10	Vụ 10-11	Vụ 11-12	Vụ 10-11	Vụ 11-12	Dự kiến Vụ 12-13
1. Tây Ninh	5,734	6,014	6,719	378,470	377,601	403,000



- Năng suất				66 t/ha	64t/ha	60t/ha
- Chữ đường				8.1	8.4	8.0
2. Trị An	2,235	3,962	3,899	119,190	202,962	208,450
- Năng suất				61	51	53.5
- Chữ đường				8.5	8.31	9.0
<b>CỘNG</b>	<b>7,969</b>	<b>9,976</b>	<b>10,618</b>	<b>497,660</b>	<b>580,563</b>	<b>611,450</b>

### **Nhận xét:**

Sản lượng mía cung cấp các vụ vừa qua không đủ đáp ứng nhu cầu mía nguyên liệu. Do:

1. Về diện tích đầu tư: nhìn chung diện tích trồng mía tăng không đáng kể, không đạt kế hoạch vụ.

10. Về năng suất mía: có xu hướng giảm so với vụ trước ở cả 2 khu vực.

11. Về chất lượng mía: vùng mía của 2 nhà máy không tăng theo mục tiêu (CCS > 9.5).

Với kết quả trên, có thể đánh giá chưa đạt mục tiêu đề ra. Mặc dù, công tác xây dựng vùng nguyên liệu mía luôn được giành rất nhiều nguồn lực thực hiện.

### **Mục tiêu: Sử dụng vốn hiệu quả, đạt tỷ suất lợi nhuận 25%.**

Trong năm 2012, bằng nhiều giải pháp như: Củng cố duy trì được vùng nguyên liệu mía – vốn đang bị cây trồng khác (cây mì, cây cao su) cạnh tranh gay gắt, kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất đường nhằm tiết giảm giá thành, dự trữ khối lượng đường hợp lý, đẩy mạnh tiêu thụ, tăng vòng quay vốn lưu động, giảm chi phí sử dụng vốn. Đặc biệt trong năm, Công ty đã tranh thủ cơ hội cung - cầu giữa đường RE và RS biến động trái chiều nhau, và Nhà nước cho phép nhập khẩu đường thô sản xuất đường RE cung cấp kịp thời cho thị trường,... đã góp phần tạo nên kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đvt</b>	<b>Kế hoạch</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>% TH/KH</b>
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>				
1.1	Đường	Tấn	171.500	189.401	110%
	<i>Đường tinh luyện</i>	<i>Tấn</i>	<i>102.900</i>	<i>134.949</i>	<i>131%</i>
	<i>Đường thô</i>	<i>Tấn</i>	<i>68.600</i>	<i>54.452</i>	<i>79%</i>
1.2	Rượu	Lít	117.000	124.926	107%
<b>2</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>				
2.1	Đường tinh luyện	Tấn	136.000	147.839	110%
	<i>Trong đó, đường xuất khẩu</i>	<i>Tấn</i>	<i>26.700</i>	<i>18.075</i>	<i>67%</i>
2.2	Đường kinh doanh	Tấn	17.500	18.520	106%
2.3	Rượu	Lít	117.000	162.785	139%
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần</b>	Tỷ đồng	<b>2.880,38</b>	<b>3.057,15</b>	<b>106%</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tỷ đồng	<b>161,60</b>	<b>162,58</b>	<b>101%</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	136,88	115,93	85%
<b>6</b>	<b>Nộp Ngân sách</b>	Tỷ đồng	120,087	140,910	117%
<b>7</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	Tỷ đồng	300,000	299,975	

Như vậy, tỷ suất lợi nhuận/vốn khoảng 30%, vượt mục tiêu đề ra.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT TRONG NĂM 2012**

- Về sản xuất: Sản lượng đường luyện đạt 134.949 tấn, vượt 31% kế hoạch; sản lượng rượu đạt 124.926 lít, vượt 7% kế hoạch.
- Về tiêu thụ: Sản lượng đường luyện đạt 147.840 tấn, vượt 39% kế hoạch; sản lượng rượu đạt 162.785 lít, vượt 39% kế hoạch.

3. Về tài chính: Doanh thu hoạt động tài chính là 56.580 triệu đồng, vượt 122% kế hoạch; chi phí tài chính là 50.473 triệu đồng, bằng 58% kế hoạch.
4. Về kết quả kinh doanh: Doanh thu đạt 3.057.157 triệu đồng, vượt 6% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 162.582 triệu đồng, vượt 1% kế hoạch.
5. Tại Nhà máy Đường Biên Hòa Tây Ninh, Công ty đã và đang đầu tư để cho ra sản phẩm đường luyện theo công nghệ Carbonat hóa, kết hợp than hoạt tính và nhựa trao đổi ion để sản xuất > 95% RE đạt tiêu chuẩn đăng ký của BHS và có thể khai thác nguồn bã mía còn thừa để sản xuất ngoài vụ, gia tăng thêm thời gian và hiệu quả sản xuất. Tại Nhà máy Đường Biên Hòa Trị An, Công ty tiếp tục đầu tư để nâng công suất lên 2.500 TMN và sản xuất 50% đường RE, 50% RS đạt tiêu chuẩn cơ sở của BHS, tiêu dùng trực tiếp bằng công nghệ Photphat hóa kết hợp tẩy màu bằng than hoạt tính. Ngoài ra, nhà máy cũng được đầu tư để có thể khai thác nguồn bã mía còn thừa để sản xuất ngoài vụ, gia tăng thêm thời gian và hiệu quả sản xuất.

#### **IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**

Trong năm đã triển khai thực hiện đầu tư các dự án với tổng vốn thực hiện 176,366 tỷ đồng. Trong đó các dự án chủ yếu như sau:

1. Dự án Nâng cấp chất lượng sản phẩm N/Máy đường Tây Ninh:
  - a. Mục tiêu: Sản xuất đường tinh luyện RE và RS cao cấp.
  - b. Vốn đầu tư: 91,90 tỷ đồng.
  - c. Kết quả thực hiện: Đã hoàn thành, đưa vào sử dụng trong tháng 1/2013.
2. Dự án nâng cấp chất lượng sản phẩm Nhà máy đường Trị An:
  - a. Mục tiêu: Sản xuất đường tinh luyện RE và RS cao cấp
  - b. Vốn đầu tư: 86,80 tỷ đồng.
  - c. Kết quả thực hiện: Đã hoàn thành, đưa vào sử dụng trong tháng 3/2013.

#### **V. CÁC HẠN CHẾ:**

- Chưa tăng được sản lượng đường/ha như kế hoạch đề ra.
- Tỷ lệ sản phẩm không phù hợp còn cao (1,6%), chưa đạt kế hoạch đề ra (nhỏ hơn hoặc bằng 0,2%).

#### **VI. KẾT LUẬN**

Trong tình hình khó khăn của ngành mía đường năm 2012, về cơ bản, Công ty đã nỗ lực thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012.

### **PHẦN II - KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2013**

#### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH MÍA ĐƯỜNG**

- Mục tiêu của Chính phủ năm 2013: Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô; lạm phát thấp hơn, tăng trưởng cao hơn năm 2012. Đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường quốc phòng, an ninh và bảo đảm ổn định chính trị - xã hội. Tạo nền tảng phát triển vững chắc hơn cho những năm tiếp theo.
- Ngành mía đường Việt Nam: Trong bối cảnh dự báo sản lượng đường Thế giới niên vụ 2012-2013 sẽ tiếp tục dư cung. Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Hiệp hội Mía đường Việt Nam, sản lượng đường sản xuất vụ 12-13 so với nhu cầu dư thừa khoảng 300 ngàn tấn. Đồng thời hai “ấn số” đường nhập lậu từ Thailand và xuất khẩu tiểu ngạch qua Trung Quốc

sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến ngành đường Việt nam và hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2013.

## II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2013

### Mục tiêu cơ bản:

1. Phát triển vùng nguyên liệu mía: tăng sản lượng đường/ha thêm 2% so với vụ trước.
2. Hạ giá thành sản phẩm và mở rộng thị phần đường tinh luyện.

### **A. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:** Các chỉ tiêu chủ yếu cụ thể

Stt	Chỉ tiêu	Dvt	Kế hoạch	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất			
-	<i>Đường</i>	<i>Tấn</i>	196.000	
-	<i>Rượu</i>	<i>Lít</i>	130.000	
2	Sản lượng tiêu thụ			
-	<i>Đường tinh luyện</i>	<i>Tấn</i>	180.000	
-	<i>Rượu</i>	<i>Lít</i>	130.000	
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	<b>3.227,383</b>	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	<b>166,882</b>	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	125,162	
6	Cổ tức	%	20%	Tính trên vốn điều lệ hiện nay

### **B. Các Dự Án đầu tư:**

Dự kiến Tổng vốn đầu tư các dự án : 295 tỷ đồng. Trong đó các Dự án chính:

- Tại Biên Hòa: Lò hơi đốt than, hệ thống tiết kiệm hơi PXĐ, sản xuất đường dạng lỏng.
- Tại Trị An: Mua đất mở rộng mặt bằng, hoàn thiện sản xuất của N/máy (hệ thống tiết kiệm hơi PXĐ, nâng cấp khu luyện đường, Nhà chứa bã và hệ thống vận chuyển bã,...).
- Tại Tây Ninh: Hoàn thiện sản xuất của N/máy, mua 2.000ha đất CPC,...

### **Dài hạn :**

Triển khai dự án đầu tư sản xuất mía đường tại Campuchia

## III. CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM:

### **1. Hoạt động Nông nghiệp:**

1. Tập trung nhóm giải pháp: giống-trồng -chăm sóc- thu hoạch Mía .Triển khai thực hiện mục tiêu tăng 2% sản lượng đường/ha mía so với vụ trước.
12. Khảo nghiệm bộ giống mía mới để nâng cao năng suất, chữ đường; trong đó có giống chín sớm để chạy đầu vụ cho 02 Nhà máy.
13. Mua 2.000ha đất tại Campuchia để mở rộng vùng nguyên liệu, chủ động nguyên liệu sản xuất.
14. Công bố phương pháp khách quan về lấy mẫu và đo chữ đường cho Nông dân trong vùng mía qui hoạch.

### **2. Hoạt động sản xuất:**

1. Thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng và vận hành thiết bị, bảo đảm năng suất đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, kinh doanh. Giảm tối đa sản phẩm không phù hợp trong quá trình sản xuất.
2. Nâng cao hiệu suất thu hồi, thực hiện tiết kiệm nguyên vật liệu so với định mức nhằm giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh đối với sản phẩm cùng loại bằng cách thực hiện giám sát tốt qui trình công nghệ cũng như thiết bị.

3. Cải tạo nhà xưởng sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP tại Biên Hòa, Trại An, Tây Ninh nhằm mang lại phương thức quản lý chất lượng khoa học, hệ thống và đầy đủ, giảm các sự cố, rủi ro trong sản xuất, kinh doanh.

**3. Hoạt động kinh doanh & tài chính :**

- a) Phân tích thông tin và dự báo kịp thời tình hình thị trường đường.
- tt) Tiếp tục quảng bá nhằm nâng cao Thương hiệu đường Biên hòa thông qua các chiến dịch truyền thông nhằm nâng cao sản lượng và doanh số đường túi trên cơ sở mở rộng thị trường, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- uu) Củng cố và hoàn chỉnh Hệ thống phân phối sản phẩm. Trong đó tập trung duy trì và đáp ứng nhu cầu cao khắt khe về chất lượng SP đường tinh luyện cho nhóm khách hàng lớn.
- vv) Tăng cường công tác Quản trị về tài chính, chủ động sử dụng các nguồn vốn phù hợp đáp ứng nhu cầu đầu tư trung dài hạn, đầu tư vùng nguyên liệu mía, dự trữ đường nguyên liệu hợp lý. Đồng thời, tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất, chi phí lao động và công nợ một cách hợp lý hơn nữa . Hàng tháng đều đánh giá kết quả hoạt động SXKD trong tháng.

**4. Các giải pháp khác:**

- ww) Phát triển nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty.
- xx) Thực hiện đúng những quy định của Nhà nước về môi trường và thực hiện nghĩa vụ đối với cộng đồng và xã hội.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2012 và Kế hoạch SXKD năm 2013. Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

*Trân trọng kính chào.*

*Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN VĂN LỘC**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**

- Căn cứ điều 13, 14 của Điều lệ Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 20/04/2012.
- Căn cứ Quyết định số 028 & 029/2013/QĐ-HĐQT ngày 06/02/2012 của Hội đồng quản trị Công ty v/v thông qua Báo cáo tài chính quý 4 năm 2012 và lũy kế năm 2012 của Công ty mẹ và Hợp nhất.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2012 (Công ty mẹ và Hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Qua một năm hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2012 của Công ty như sau:

### I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY MẸ:

#### 1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012:

<b>ĐVT: VNĐ</b>			
<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>SỐ CUỐI NĂM (31/12/2012)</b>	<b>SỐ ĐẦU NĂM (31/12/2011)</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.449.664.542.552</b>	<b>757.863.451.134</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	98.510.525.054	178.768.684.421
2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	16.500.000.000	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	288.388.632.935	244.358.082.563
4	Hàng tồn kho	812.667.262.165	329.693.775.429
5	Tài sản ngắn hạn khác	233.598.122.398	5.042.908.721
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>658.942.812.905</b>	<b>531.997.624.585</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	53.354.780.087	58.765.140.846
2	Tài sản cố định	521.242.562.379	405.629.859.654
	- Tài sản cố định hữu hình	308.322.753.613	200.644.469.993
	- Tài sản cố định vô hình	10.158.401.275	11.870.988.153
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	202.761.407.491	193.114.401.508
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65.473.300.000	52.775.710.000
4	Tài sản dài hạn khác	18.872.170.439	14.826.914.085
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>2.108.607.355.457</b>	<b>1.289.861.075.719</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>1.534.491.948.341</b>	<b>736.670.072.749</b>
1	Nợ ngắn hạn	1.427.057.299.554	631.556.688.103
2	Vay và nợ dài hạn	107.434.648.787	105.113.384.646
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>574.115.407.116</b>	<b>553.191.002.970</b>
1	Vốn cổ phần	314.974.590.000	299.975.800.000

2	Thặng dư vốn cổ phần	39.817.240.000	39.817.240.000
3	Quỹ đầu tư phát triển	87.752.273.950	65.413.962.846
4	Quỹ dự phòng tài chính	25.241.483.303	17.795.379.602
5	Lợi nhuận chưa phân phối	106.329.819.863	130.188.620.522
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2.108.607.355.457</b>	<b>1.289.861.075.719</b>

## 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:

**DVT: VNĐ**

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2011
1	Tổng doanh thu	3.058.708.266.242	2.569.297.295.201
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.551.764.143	1.386.023.135
3	Doanh thu thuần	3.057.156.502.099	2.567.911.272.066
4	Giá vốn hàng bán	2.781.198.865.084	2.300.711.495.494
5	Lợi nhuận gộp	275.957.637.015	267.199.776.572
6	Doanh thu hoạt động tài chính	56.580.332.250	36.263.473.377
7	Chi phí tài chính	50.473.008.914	80.354.988.941
8	Chi phí bán hàng	72.410.250.323	32.744.020.762
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	47.195.766.387	39.520.385.347
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	162.458.943.641	150.843.854.899
11	Thu nhập khác	801.007.934	11.381.466.420
12	Chi phí khác	678.366.024	518.765.759
13	Lợi nhuận khác	122.641.910	10.862.700.661
14	Lợi nhuận trước thuế	162.581.585.551	161.706.555.560
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	46.309.832.433	12.784.481.532
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	362.482.311	-
17	Lợi nhuận sau thuế	115.909.270.807	148.922.074.028

### Chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận năm 2012:

**DVT: VNĐ**

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
1	Doanh thu thuần	2.880.380.000.000	3.057.156.502.099	106%
2	Lợi nhuận trước thuế	161.602.000.000	162.581.585.551	101%

### Lợi nhuận trước thuế năm 2012 bao gồm:

- Từ hoạt động SXKD và hoạt động khác: 161.617.229.990 đồng tỷ lệ 99,4%
- Từ hoạt động đầu tư chứng khoán: 964.355.561 đồng tỷ lệ 0,6%

## 3. Các chỉ số tài chính cơ bản:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2012	NĂM 2011
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		31,25	41,24
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		68,75	58,76
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		72,77	57,11
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		27,23	42,89
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,45	0,68
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,02	1,20

4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	5,50 3,72 20,19	11,55 5,69 26,92
5	Khả năng tăng trưởng - Tổng tài sản - Vốn điều lệ - Doanh thu	%	63,48 5,00 19,08	26,45 61,87 28,47

#### 4. Các chỉ tiêu khác:

##### 4.1. Đầu tư XDCB:

- Khối lượng đầu tư XDCB thực hiện: 166.305.251.478 đồng
- Khối lượng đầu tư XDCB hoàn thành: 156.658.245.495 đồng

##### 4.2. Quỹ tiền lương:

- Tổng quỹ lương: 102.079.691.465 đồng
- Lao động bình quân: 1.200 người
- Tiền lương bình quân: 7.050.000 đồng/người/tháng

##### 4.3. Khấu hao cơ bản:

50.608.613.567 đồng

##### 4.4. Nộp Ngân sách:

- Số phải nộp: 141.806.641.838 đồng
- Số đã nộp: 140.909.017.287 đồng

##### 4.5. Đầu tư tài chính dài hạn:

- Cổ phiếu: 44.527.884.439 đồng
  - + Công ty CP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai (SEC) - 1.740.700 CP: 34.125.093.029 đồng
  - + Công ty CP Đường Ninh Hòa (NHS) - 100.000 CP: 1.402.791.410 đồng
  - + Công ty CP Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín (STE) - 750.000 CP: 9.000.000.000 đồng
- Đầu tư vào Công ty con (Công ty TNHH MTV Hải Vi): 22.000.000.000 đồng
- Dự phòng giảm giá: (1.054.584.439) đồng
- Giá trị còn lại: 65.473.300.000 đồng

## II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT:

### 1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2011:

**ĐVT: VNĐ**

STT	NỘI DUNG	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2012)	SỐ ĐẦU NĂM (31/12/2011)
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.454.281.395.972</b>	<b>752.872.194.158</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	98.523.586.210	178.778.249.429
2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	16.500.000.000	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	285.117.018.403	234.744.313.899
4	Hàng tồn kho	820.013.485.772	333.067.839.753
5	Tài sản ngắn hạn khác	234.127.305.587	6.281.791.077
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>653.553.724.975</b>	<b>528.865.023.153</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	53.354.780.087	58.765.140.846
2	Tài sản cố định	522.038.910.048	406.501.374.593
	- Tài sản cố định hữu hình	308.706.984.454	201.125.463.345
	- Tài sản cố định vô hình	10.570.518.103	12.261.509.740
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	202.761.407.491	193.114.401.508
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	<b>43.473.300.000</b>	<b>30.775.710.000</b>
4	Tài sản dài hạn khác	<b>34.686.734.840</b>	<b>32.822.797.714</b>
	Trong đó: Lợi thế thương mại	15.814.564.401	17.995.883.629
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>2.107.835.120.947</b>	<b>1.281.737.217.311</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>1.535.110.846.435</b>	<b>733.238.203.768</b>
1	Nợ ngắn hạn	<b>1.427.676.197.648</b>	<b>628.124.819.122</b>
2	Vay và nợ dài hạn	<b>107.434.648.787</b>	<b>105.113.384.646</b>

<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>572.724.274.512</b>	<b>548.499.013.543</b>
1	Vốn cổ phần	314.974.590.000	299.975.800.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	39.817.240.000	39.817.240.000
3	Quỹ đầu tư phát triển	87.752.273.950	65.413.962.846
4	Quỹ dự phòng tài chính	25.241.483.303	17.795.379.602
5	Lợi nhuận chưa phân phối	104.938.687.259	125.496.631.095
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2.107.835.120.947</b>	<b>1.281.737.217.311</b>

## 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2012:

**ĐVT: VNĐ**

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2011
1	Tổng doanh thu	3.045.797.906.559	2.566.008.025.432
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.551.764.143	1.386.023.135
3	Doanh thu thuần	3.044.246.142.416	2.564.622.002.297
4	Giá vốn hàng bán	2.764.269.972.014	2.294.967.014.066
5	Lợi nhuận gộp	279.976.170.402	269.654.988.231
6	Doanh thu hoạt động tài chính	56.130.225.149	35.024.068.534
7	Chi phí tài chính	50.473.008.914	80.354.988.941
8	Chi phí bán hàng	72.410.250.323	32.744.020.762
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	49.431.705.374	42.443.686.312
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	163.791.430.940	149.136.360.750
11	Thu nhập khác	2.984.929.750	11.400.082.329
12	Chi phí khác	678.366.024	518.765.759
13	Lợi nhuận khác	2.306.563.726	10.881.316.570
14	Lợi nhuận trước thuế	166.097.994.666	160.017.677.320
15.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	46.525.384.725	12.784.481.532
15.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	362.482.311	-
16	Lợi nhuận sau thuế	119.210.127.630	147.233.195.788
16.1	Lợi ích của cổ đông thiểu số		
16.2	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	119.210.127.630	147.233.195.788
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu của Công ty mẹ	3.785	4.908

## 3. Chi tiết chênh lệch giữa Báo cáo tài chính hợp nhất so với Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

**ĐVT: VNĐ**

Nội dung	Năm 2012	Năm 2011
<b>Chênh lệch Doanh thu</b>	<b>(11.176.544.968)</b>	<b>(3.289.269.772)</b>
- Doanh thu của Công ty TNHH MTV Hải Vi	17.864.361.362	12.173.061.800
- Loại trừ Doanh thu nội bộ	(29.040.906.330)	(15.462.331.572)
<b>Chênh lệch Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>3.516.409.115</b>	<b>(1.688.878.241)</b>
- Lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Hải Vi	4.740.457.593	1.483.530.768
- Loại trừ Lợi nhuận nội bộ	957.270.750	(991.089.781)
- Phân bổ Lợi thế thương mại	(2.181.319.228)	(2.181.319.228)

## III. BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

### 1. Kiểm toán viên:

Công ty TNHH KPMG Việt Nam được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty và Nhóm Công ty.



## **2. Ý kiến của Kiểm toán viên:**

### **✚ Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty mẹ:**

Theo Báo cáo Kiểm toán: 12-01-249 của Công ty TNHH KPMG Việt Nam ngày 15/03/2013, ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty như sau:

*“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính chưa hợp nhất của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.”*

(Kiểm toán viên: Lâm Thị Ngọc Hảo, chứng chỉ KTV số N0866/KTV, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH KPMG Việt Nam; Chang Hung Chun, chứng chỉ KTV số N0863/KTV).

### **✚ Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính hợp nhất:**

Theo Báo cáo Kiểm toán: 12-01-249 của Công ty TNHH KPMG Việt Nam ngày 15/03/2013, ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Nhóm Công ty (Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa và các Công ty con) như sau:

*“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.”*

(Kiểm toán viên: Lâm Thị Ngọc Hảo, chứng chỉ KTV số N0866/KTV, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH KPMG Việt Nam; Chang Hung Chun, chứng chỉ KTV số N0863/KTV).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**THÁI VĂN CHUYỆN**

*Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013*

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

### **Tại đại hội đồng cổ đông ngày 20/4/2013**

Kính thưa Đại hội;

Thực hiện quyền và nhiệm vụ quy định tại điều 37 Điều lệ Công ty; Ban kiểm soát (BKS) báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2012, như sau:

#### **I. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCD và tuân thủ pháp luật**

1. Công ty đã hoàn tất việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2011; chi trả thù lao Hội đồng quản trị (HDQT), BKS và thực hiện hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 với Công ty TNHH KPMG Việt Nam theo đúng Nghị quyết đề ra.

2. Thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ưu đãi theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã tăng vốn Điều lệ từ 299.976 triệu đồng lên 314.975 triệu đồng (tính tròn).

3. BKS thống nhất nội dung báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 và kế hoạch năm 2013 do Ban điều hành (BDH) trình bày. Công ty đã thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCD, đạt mức cao về sản lượng sản xuất đường luyện, doanh thu, lợi nhuận trước thuế và lần lượt là: 131%; 106% và 101%. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách 140.909 triệu đồng, đạt 117% so kế hoạch. Thành quả này, thể hiện sự nỗ lực phấn đấu của tập thể lãnh đạo và CBCNV Công ty.

4. Ban kiểm soát thống nhất số liệu phản ánh tình hình tài chính của Công ty trong Báo cáo tài chính năm 2012, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Chi phí thuế TNDN hiện hành cao hơn thuế suất ưu đãi 15% do phát sinh rủi ro về chính sách thuế, Công ty phải điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước vào năm nay. Chi số tài chính về cơ cấu nguồn vốn có biến động tăng về nợ ngắn hạn do nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

5. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, BKS đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCD và công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của HDQT, BDH Công ty.

Qua kiểm tra, BKS nhận thấy các hoạt động Công ty đều phù hợp với giấy đăng ký kinh doanh, Điều lệ và tuân thủ quy định của pháp luật. Công ty chấp hành tốt các quy định về tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước; trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Công ty có uy tín với các tổ chức tín dụng, sử dụng các nguồn vốn vay đều phục vụ cho hoạt động kinh doanh, trả nợ gốc và lãi vay đúng kỳ hạn.

#### **II. Kết quả giám sát hoạt động của HDQT và BDH**

1. Các thành viên HĐQT, BĐH và cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được giao, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty.
2. Các Nghị quyết của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở Biên bản họp. HĐQT đã tổ chức nhiều phiên họp để giải quyết, xử lý và đề ra các chủ trương về hoạt động kinh doanh phù hợp và hiệu quả. Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và thị trường đường trong nước còn khó khăn, HĐQT đã có quyết định mạnh mẽ để BĐH ký kết các hợp đồng lớn với khách hàng tiêu thụ, góp phần hoàn thành mục tiêu tài chính và thị phần. Dự án sản xuất đường RE tại BH – TN và Dự án sản xuất đường trắng không sử dụng lưu huỳnh tại BH – TA là dự án đi trước và đón đầu được triển khai một cách kịp thời, tạo thêm nguồn lực phát triển và để lại dấu ấn tốt trong lòng CBCNV. Các quyết định phê duyệt điều chỉnh sơ đồ tổ chức, phân công phân nhiệm - ủy quyền và ban hành một số quy chế cần thiết đã tạo cơ chế kiểm soát các hoạt động chức năng, làm cơ sở cho công tác kiểm soát tốt hơn. Hoạt động giám sát của HĐQT trong lĩnh vực xét chọn thầu được chặt chẽ và kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư.

BKS thống nhất nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2012 và kế hoạch năm 2013 đã trình đại hội.

3. Các quyết định của BĐH đều được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền và kịp thời, các quyết định vượt thẩm quyền của BĐH đều được ban hành sau khi trình HĐQT và được phê duyệt bằng văn bản. Căn cứ nghị quyết, quyết định của HĐQT, BĐH triển khai nhiệm vụ một cách khẩn trương và có những ứng phó linh hoạt, kịp thời để mang lại thành quả trong hoạt động kinh doanh; chứng minh Công ty là đơn vị đầu ngành mía đường Việt Nam. BKS ghi nhận nỗ lực cao của BĐH trong các lĩnh vực (i) tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, (ii) triển khai thực hiện các dự án đầu tư, (iii) phát triển hệ thống phân phối mới, (iv) công tác thu mua đường nguyên liệu, (v) hiệu chỉnh lại bộ máy tổ chức quản lý và (vi) quan hệ tốt với chính quyền địa phương cùng các Bộ ngành.

Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế suy giảm, khối lượng công việc nhiều, đa dạng, phức tạp và hoạt động rộng, nhưng Công ty đạt được mục tiêu và chỉ tiêu nêu trên là đáng trân trọng.

4. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi được điều chỉnh, về cơ bản tổ chức một cách hợp lý, đảm bảo tính tách bạch, rõ ràng nhưng vẫn thuận lợi trong việc phối hợp và giám sát lẫn nhau giữa các hoạt động chức năng nhằm đạt được mục tiêu chung.
5. Công ty đã chấp hành đầy đủ và nghiêm túc quy định của pháp luật về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết.

### **III. Về hoạt động của Ban Kiểm soát**

#### **1. Kết quả hoạt động**

Theo mô hình tổ chức của Công ty, P.KSNB thuộc thẩm quyền quản lý của BKS. Trong năm 2012, P.KSNB đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đã tổ chức thực hiện 30 cuộc kiểm tra và phúc tra ở các lĩnh vực hoạt động tại Nhà máy, Xí nghiệp, Phòng ban và Chi nhánh. Đến nay, hầu hết các sai sót phát sinh trong quá trình kiểm tra đã được khắc phục và chỉnh sửa, ngăn ngừa và hạn chế rủi ro có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Qua một năm thực hiện nhiệm vụ, hoạt động kiểm soát đã đồng hành cùng hoạt động quản trị và điều hành, BKS được sự tín nhiệm của HĐQT về các ý kiến đóng góp cho Công ty; có mối quan hệ tốt với BĐH qua các nội dung khuyến nghị của BKS hàng tháng, đã được ghi nhận và thống nhất chấn chỉnh để công tác quản lý tốt hơn. Tuy nhiên, BKS cũng nhận ra mặt còn hạn chế, chưa bao quát kiểm soát hết các hoạt động của Công ty, cần thêm sự phối hợp của HĐQT và BĐH.

## **2. Kế hoạch hoạt động năm 2013 của Ban kiểm soát**

- Nhiệm vụ chung: Xây dựng, hoàn thiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hiện hữu tại Công ty; cập nhật thường xuyên các quy định mới về pháp luật có liên quan đến hoạt động Công ty; đào tạo và nâng cao nghiệp vụ cho nhân sự P.KSNB theo kế hoạch đề ra.
- Nhiệm vụ cụ thể:
  - o Tham gia xây dựng Điều lệ, chính sách, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV BH – TN và BH - TA theo định hướng của HĐQT.
  - o Tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chính sách, quy chế trọng yếu ở lĩnh vực: tài chính, nguyên liệu, kinh doanh và nhân sự nhằm thể hiện vai trò tiên kiểm trong hoạt động kiểm soát.
  - o Tổ chức triển khai 40 kế hoạch hành động để kiểm tra và phúc tra hoạt động các Đơn vị trực thuộc Công ty.

## **IV. Kết luận và khuyến nghị**

Công ty CP Đường Biên Hòa, có vị thế cao trong ngành bởi những thành quả đạt được trong quá trình hình thành và phát triển, là đơn vị có nhiều tiềm năng để khai thác các nguồn lực và giá trị hiện hữu về tài chính, đa dạng hóa sản phẩm, thương hiệu và thị phần. Bên cạnh đó, Công ty cần nhận thấy nguy cơ tiềm ẩn và rủi ro có ảnh hưởng đến hoạt động, cần phải có giải pháp khắc phục và ngăn ngừa để đạt các mục tiêu đề ra trong năm 2013 và những năm tiếp theo. Theo yêu cầu này, BKS có khuyến nghị sau:

- Hiện nay, hai dự án tại BH – TN và BH – TA đã đi vào hoạt động, tuy nhiên chưa đạt yêu cầu như mong muốn, đề nghị BĐH xây dựng, triển khai kế hoạch đầu tư bổ sung máy móc thiết bị đồng bộ dây chuyền sản xuất để tăng thêm năng lực cạnh tranh.
- Tham khảo, nghiên cứu và áp dụng chế độ bảo trì máy móc thiết bị hiệu quả như các Công ty cùng ngành đang thực hiện, nhằm hạn chế sự cố máy móc thiết bị trong vụ sản xuất đạt mục tiêu giảm giá thành tại hai Nhà máy.
- Về hoạt động Nông nghiệp đề nghị HĐQT, BĐH ưu tiên tuyển dụng thêm nhân lực có trình độ chuyên môn và yêu nghề; trang bị các công cụ hỗ trợ (trong đó có VBLQ); xem xét xây dựng cơ chế tiền lương và chế độ phụ cấp theo hiệu quả công việc cho toàn Khối để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Về công tác nhân sự, đề nghị BĐH tiêu chuẩn hóa các vị trí công tác và nghiệp vụ quản lý của CBCNV làm cơ sở phát triển vị trí công tác và nghề nghiệp của nhân sự; chuẩn hóa cơ chế tiền lương và thưởng nhằm tạo môi trường làm việc tích cực; sắp xếp, sàng lọc, tuyển chọn và tăng cường đào tạo nhân sự cho hai đơn vị này nhằm đảm bảo mục tiêu hoạt động.

- Đối với hoạt động kinh doanh, nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 đặt ra khá nặng nề cho việc tiêu thụ sản phẩm đường tui, mức độ tăng trưởng ấn tượng gấp 2 lần so năm trước. BKS, nhận thấy thị trường này, có nhiều tiềm năng phát triển mà Công ty là đơn vị tiên phong trong ngành mía đường. BKS, đề nghị BDH thường xuyên báo cáo đánh giá, phân tích hoạt động phân phối sản phẩm và công tác thị trường để kịp thời hiệu chỉnh cho phù hợp nhu cầu thị trường, nâng cao hiệu quả chi phí đầu tư.

Nhìn về triển vọng phát triển, chắc mỗi người chúng ta đều thấy bức tranh đẹp và sáng của Công ty trên thương trường, BKS tin rằng sự thay đổi tích cực về kỹ thuật công nghệ, niềm tin, thái độ và cảm xúc đối với công việc của đội ngũ CBCNV là văn hóa riêng để phát huy giá trị của Công ty nhiều hơn nữa.

Trên đây là nội dung Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ.

Rất mong quý cổ đông xem xét thông qua.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển ổn định và bền vững, chúc Quý vị đại biểu dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**

**LÊ VĂN HÒA**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

## TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị & thành viên Ban kiểm soát

*Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 02/10/2012 của bà Huỳnh Bích Ngọc – thành viên Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 20/12/2012 của bà Trần Mỹ Phân – thành viên Ban kiểm soát;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 27/03/2013 của ông Võ Văn Nhu – thành viên Ban kiểm soát;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua việc:

1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với bà Huỳnh Bích Ngọc.
2. Miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát đối với bà Trần Mỹ Phân.
3. Miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát đối với ông Võ Văn Nhu.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

**TỜ TRÌNH****V/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2012****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2012;
- Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét Phương án phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

STT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN (VND)	GHI CHÚ
I	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2012		162,581,585,551	
II	Thuế TNDN phải nộp		46,672,314,744	
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN		115,909,270,807	
IV	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối		35,416,919,057	
	- Lợi nhuận còn lại của năm 2011 và các năm trước		50,415,709,056	
	- Phân phối theo chương trình ESOP		14,998,790,000	Theo phương án PPLN năm 2011
V	Tổng lợi nhuận dùng để phân phối		151,326,189,864	
1	Khen thưởng HĐQT, BKS, Ban TGD		3,300,610,989	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012
	- Mức 2% lợi nhuận trước thuế do đạt kế hoạch	2%	3,251,631,711	
	- Mức 5% phần lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch	5%	48,979,278	
2	Quỹ đầu tư phát triển	15%	17,386,390,621	
3	Quỹ dự phòng tài chính	5%	5,795,463,540	Theo Điều lệ Công ty
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12%	13,909,112,497	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012
5	Cổ tức năm 2012	30%	92,242,558,500	
	- Đã chia bằng tiền mặt trong năm 2012	15%	44,996,370,000	
	- Còn lại chia trong năm 2013	15%	47,246,188,500	
6	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2013		18,692,053,717	

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**THÁI VĂN CHUYỀN**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

## TỜ TRÌNH

V/v khen thưởng năm 2013

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2013 và dự báo tình hình thực hiện kế hoạch sẽ gặp nhiều diễn biến phức tạp, khó lường.

Nhằm động viên tinh thần làm việc để đạt lợi ích cao nhất cho Công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét khen thưởng năm 2013 như sau:

### **I. Kế hoạch kinh doanh năm 2013:**

- Doanh thu: 3.227.000.000.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 166.000.000.000 đồng.

### **II. Mức thưởng:**

#### **1. Thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý chủ chốt khác:**

Nếu vượt lợi nhuận kế hoạch thì được thưởng 10% phần lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch.

#### **2. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho tập thể Người lao động Công ty:**

12% phần lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**THÁI VĂN CHUYỆN**



Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

**TỜ TRÌNH****Vv thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

Năm 2012 (của nhiệm kỳ 2012 – 2016), thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được chi theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

Nay, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua mức thù lao năm 2013 cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Thành viên Hội đồng quản trị	15.000.000 đồng/ người	180.000.000 đồng/ người
2	Thành viên Ban kiểm soát	6.250.000 đồng/ người	75.000.000 đồng/ người

Ghi chú: Thù lao năm 2013 bằng mức thù lao năm 2012 (của nhiệm kỳ 2012 – 2016)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH****THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

## TỜ TRÌNH

Vv chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính

*Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần đường Biên Hòa,

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng Quản trị công ty kính trình Quý Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty **từ năm 2013 đến năm 2016**, trên cơ sở đề nghị của Ban Kiểm soát trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**THÁI VĂN CHUYỀN**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

## TỜ TRÌNH

Vv sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

*Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp.
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, trong đó có hướng dẫn về điều lệ mẫu.
- Căn cứ điều lệ hiện hành của công ty và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Điều lệ hiện hành của Công ty theo *Báo cáo sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty CP Đường Biên Hòa* đính kèm.

Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của một số điều khoản theo Báo cáo đính kèm nhằm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị, định hướng phát triển của Công ty CP Đường Biên Hòa.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

## BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP ĐƯỜNG BIÊN HÒA

(Đính kèm Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty ngày 20/04/2013 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa)

Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2013 được xây dựng dựa trên Điều lệ Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa sửa đổi, bổ sung gần nhất vào ngày 20/04/2012. Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của một số điều khoản như dưới đây nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị, định hướng phát triển của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

ST T	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2013	Lý do sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
1.	K3 Điều 6	Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.	Bất kỳ người nào có tên ghi trong Sổ đăng ký cổ đông sở hữu ít nhất một (01) cổ phần thuộc bất kỳ loại nào sẽ được cấp miễn phí 01 (một) chứng chỉ (trong trường hợp phát hành) trong vòng 02 (hai) tháng (hoặc thời hạn lâu hơn theo như nội dung phát hành quy định) sau khi mua hoặc chuyển nhượng (trong trường hợp chuyển nhượng).	Cho đầy đủ nội dung và quy định đầy đủ tất cả các trường hợp	
2.	K2 Điều 8	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, <b>quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</b>	Phù hợp với quy định pháp luật	K3 Điều 87 LDN 2005
3.	K2 Điều 9	Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy	Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ	Lỗi chính tả	

		ngày kể từ ngày gửi thông báo)	ngày gửi thông báo)		
4.	Điểm a K2 điều 11	Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền.	Tham dự và <b>phát biểu trong các cuộc họp</b> Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền <b>hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.</b>	Phù hợp quy định pháp luật	Điểm a K1 Điều 3 Thông tư số 121/2012/TT-BTC
5.	K3 Điều 11	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>10% trở lên</b> tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:		
6.	Điểm o K2 Điều 14	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn <b>20%</b> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn <b>50%</b> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Mở rộng thẩm quyền của HĐQT	K2, K3 điều 120 LDN 2005
7.	Điểm b K3 Điều 14	Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.	Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán	Phù hợp quy định pháp luật	Điều lệ mẫu thông tư 121
8.	Đc K4 Điều 15	Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự <b>kiện trên</b> bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại..	Phù hợp quy định pháp luật	Đoạn cuối khoản 4 điều 15 điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư 121/2012/TT-BTC

9.	K3 Điều 17	<p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một</p>	<p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông <b>đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty.</b> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	Phù hợp quy định pháp luật	Điều lệ mẫu thông tư 121
----	------------	---	--	----------------------------	--------------------------

		cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.			
10.	Điểm b K5 Điều 17	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất <b>5%</b> cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng trở lên	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất <b>10%</b> cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng trở lên.		
11.	Khoản 2 Điều 20	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông ( <b>trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp</b> ) hoặc ít nhất <b>75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)</b>		Điều lệ mẫu Thông tư 121
12.	K1 Điều 21	Hội đồng quản trị có quyền <i>lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</i> bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của	Hội đồng quản trị có quyền <i>lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ này</i> bất cứ lúc	Để tạo sự thuận lợi cho hoạt động của HĐQT	K1 Đ105 LDN 2005

		Công ty.	nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.		
13.	Điều 22	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ <b>đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày</b> khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông <b>phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ</b> và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Phù hợp quy định pháp luật về công bố thông tin	Khoản 1.3 Điều 8 Thông tư 52
14.	K1 Điều 23	Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;	Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp <b>quy định tại Khoản 4 Điều 104 Luật doanh nghiệp;</b>	Đề logic hơn Lỗi chính tả	K4 Điều 104 LDN 2005
15.	K1 Điều 24	Số lượng thành viên HĐQT là từ 05 (năm) đến 11 (mười một) thành viên.....	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị	Nâng cao tính khách quan, minh bạch trong	K1, K2 điều 30 Thông tư 121/2012/TT-



			là năm 05 ( <i>năm</i> ) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 05 ( <i>năm</i> ) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị độc lập</b> phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. <b>Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống</b>	công tác quản trị Công ty.	BTC
16.	K3 Điều 24	Các cổ đông nắm giữ từ <b>dưới 5%</b> số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; <b>từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</b>	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>10%</b> đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.		K3 Điều 29 NBĐ 102/2010/NĐ-CP
17.	K6 điều 24	Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông	Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục	Phù hợp với quy định pháp luật	K3 điều 11 Thông tư 121/2012/TT-BTC

		ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm	làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này. Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.		
18.	K7 điều 24	Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được <b>thông báo</b> theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Thay từ “ <i>thông báo</i> ” bằng cụm từ “ <i>công bố thông tin</i> ”	Phù hợp quy định pháp luật về công bố thông tin	Thông tư 121/2012/TT-BTC và thông tư 52/2012/TT-BTC
19.	Điểm g K3 Điều 25	“ <b>Đề xuất</b> việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước”.	“ <b>Quyết định</b> việc phát hành trái phiếu và đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền.”	Phù hợp quy định pháp luật	K3 điều 14 ND 90/2011/ND-CP
20.	K4 Điều 25	a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập các công ty con của Công ty.	a. Thành lập, <b>giải thể</b> chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập, <b>giải thể</b> , phá sản các công ty con của Công ty.	Phù hợp quy định pháp luật	
21.	Điểm c K4 Điều 25	Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh).	Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty có giá trị từ 10% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh).	Mở rộng thẩm quyền của HĐQT	Điểm e K2 Điều 108 LDN 2005
22.	Bổ sung điểm 1 K4 Điều 25	Chưa có	Các định mức Kinh tế kỹ thuật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty		

23.	Bổ sung điểm m K4 Điều 25	Chưa có	<p>Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế nội bộ được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>– Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</li> <li>– Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;</li> <li>– Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý;</li> <li>– Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành;</li> <li>– Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;</li> <li>– Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.</li> </ul>		Điều 31 Thông tư 121
24.	K6 Điều 25	“ <i>Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác</i> , Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản	“ <i>Trừ khi pháp luật quy định khác</i> , Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công	Để logic	

		lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.”	việc thay mặt cho Công ty.”		
25.	Điều 27 Thành viên HĐQT thay thế	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (<b>không phải người được ủy nhiệm thay thế cho thành viên đó</b>) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định anh ta là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chỉ định anh ta không có mặt, và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.</p> <p>3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường</p>	<p>Điều 27: Ủy quyền tham dự cuộc họp thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho người khác dự họp Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.</p>	Phù hợp quy định pháp luật	Khoản 9 điều 112 LDN

		<p>hợp người chỉ định anh ta không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.</p> <p>4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p> <p>5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.</p>			
26.	Điểm b khoản 3 Điều 28	b. Hai thành viên Hội đồng quản trị	b. <b>Ít nhất</b> hai thành viên Hội đồng quản trị	Để logic	
27.	Điểm c khoản 3 Điều 28	c. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bỏ điểm c khoản 3 Điều 28	Để logic hơn vì người triệu tập cuộc họp chính là Chủ tịch Hội	

				đồng quản trị, đồng thời tại K2 đã nêu Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập cuộc họp bất thường nếu thấy cần thiết. Vì vậy tại khoản 3 không cần phải nêu lại.	
28.	K 8 Điều 28	Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.	8. Số thành viên tham dự tối thiểu: a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. <i>b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định điểm a khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</i>	Phù hợp quy định pháp luật	Điều 30 Nghị định 102/2010/NĐ-CP
29.	Điều 28	Chưa quy định	Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác tùy vào điều kiện và vấn đề cụ thể. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.		K3 Điều 108 LDN
30.	Khoản 2, Điều 31	Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, giám đốc điều hành có thể không phải là	<b>Bỏ đoạn</b> “tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị	Việc liệt kê những trường	Điều 57 , 116 Luật Doanh

		Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của giám đốc điều hành là 3 (ba) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản	kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản”	hợp không được làm Giám đốc điều hành là không cần thiết. Đồng thời, nội dung liệt kê này cũng không đủ các trường hợp không được làm Giám đốc điều hành theo quy định pháp luật.	Nghị
31.	Điểm a Điều 32	<b>Tổ chức</b> các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát	<b>Chuẩn bị</b> các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát	Để phù hợp quy định pháp luật	Khoản 2, Điều 33 Thông tư 121/2012/TT-BTC
32.	Bổ sung điểm e,f Điều 32	Chưa có	e. Tham dự các cuộc họp. f. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.	Để phù hợp quy định pháp luật	Khoản 2, Điều 33 Thông tư 121/2012/TT-BTC
33.	Điểm a K4 Điều 34	Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới <b>20%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị	Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới <b>50%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc	Mở rộng thẩm quyền của HĐQT	

		hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc	giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành; hoặc		
34.	Điểm b K 4 Điều 34	Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn <b>20%</b> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này	Đối với những hợp đồng có giá trị <b>bằng hoặc lớn hơn 50%</b> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này		
35.	K1 Điều 36	Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:...	Số lượng thành viên Ban kiểm soát có 3 ( <i>ba</i> ) đến 5 ( <i>năm</i> ) thành viên. Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty. Ban kiểm soát bầu một thành viên trong số họ làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát phải là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách		Điều 18, 19 thông tư 121/2012/TT- BTC



			nhiệm sau:...		
36.	K3 Điều 36	Cổ đông nắm giữ từ dưới 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng có quyền tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>trên 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết</b> được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và nếu trên 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. <b>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Phù hợp với quy định pháp luật Phù hợp với K3 Điều 24 liên quan đến đề cử thành viên HĐQT	K3 điều 29 Nghị định 102/2010/NĐ-CP
37.	Điều 41	<b>Đối tượng được trích Mức trích % lợi nhuận ròng</b> Lập quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5% (theo điều 43 của Điều lệ này) Lập quỹ tích lũy tái đầu tư phát triển: theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Lập quỹ khen thưởng phúc lợi xã hội: từ 5% đến 15% Chia cổ tức: theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	<b>Đối tượng được trích Mức trích % lợi nhuận ròng</b> Lập quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ: theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Lập quỹ tích lũy tái đầu tư phát triển: theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Lập quỹ khen thưởng phúc lợi xã hội: theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các loại quỹ khác: theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Chia cổ tức: theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	Không quy định cụ thể tỷ lệ trích quỹ nhằm linh động hơn trong quá trình hoạt động kinh doanh và phù hợp tình hình thực tế mỗi năm	
38.	Điều 43	<b>Quỹ Dự trữ bổ sung thêm vốn điều lệ</b>	<b>Trích lập quỹ:</b> Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã thanh toán đủ (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ	Phù hợp với điều 41 sửa đổi, bổ sung.	

			tài sản khác đã đến hạn phải trả, tùy thuộc vào tình hình kinh doanh và phù hợp với các quy định của pháp luật, Công ty sẽ trích lập các Quỹ theo quy định tại Điều 41 của Điều lệ này. Mức trích lập các quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị là cơ quan quyết định sử dụng các quỹ này theo mức trích lập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.		
39.	K4 Điều 46	Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.	Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.	Phù hợp với quy định pháp luật và công bố thông tin	Điều lệ mẫu Thông tư 121
40.	K1 Điều 48	Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ <b><i>định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam</i></b> và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.	<b>Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết (do Ban kiểm soát đệ trình) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ định một công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt như trên tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị</b>	Đảm bảo sự linh hoạt cho Công ty khi lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ tại từng thời điểm	

Lưu ý: Trong trường hợp các điều khoản bổ sung được thông qua, Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung sẽ được đánh số thứ tự điều khoản lại cho hợp lý mà không làm thay đổi nội dung đã được thông qua.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

## TỜ TRÌNH

**Vv Phương án tăng vốn điều lệ năm 2013****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

Nhằm nâng cao năng lực tài chính của Công ty, cân đối nguồn vốn tự có và vốn vay, giảm áp lực nợ vay và tăng sức cạnh tranh của Công ty trong tương lai, nhu cầu tăng vốn điều lệ trong năm 2013 là cần thiết.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét các nội dung liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2013 như sau:

### A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

#### I. CHỨNG KHOÁN PHÁT HÀNH

- |   |                      |
|---|----------------------|
| 1. Vốn điều lệ thời điểm 31/12/2012:      | 314.974.590.000 đồng |
| 2. Loại chứng khoán phát hành:            | Cổ phiếu phổ thông   |
| 3. Tổng số chứng khoán dự kiến phát hành: | 31.497.459 cổ phiếu  |
| 4. Mệnh giá:                              | 10.000 đồng/cổ phần  |
| 5. Giá phát hành:                         | 10.000 đồng/cổ phần  |
| 6. Tổng mệnh giá dự kiến phát hành:       | 314.974.590.000 đồng |
| 7. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: | 629.949.180.000 đồng |

#### II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Bổ sung vốn lưu động, để nâng cao năng lực tài chính của Công ty, cân đối nguồn vốn tự có và vốn vay, giảm áp lực nợ vay và tăng sức cạnh tranh của Công ty trong tương lai.

#### III. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI

##### 1. Đối tượng phát hành

Cổ đông sở hữu cổ phần BHS có tên trên danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán vào ngày đăng ký cuối cùng. Ngày đăng ký cuối cùng sẽ được Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty thông báo sau khi được các cơ quan có thẩm quyền cho phép.

##### 2. Nguyên tắc phát hành

###### a) Phương thức phát hành:

Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỉ lệ 1:1. Tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ được 01 (một) quyền mua và cứ 01 (một) quyền mua sẽ được mua 01 (một) cổ phiếu phát hành thêm.

b) Chuyển nhượng: cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần. Người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba.

c) Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Do phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ.

###### d) Phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết:

Toàn bộ số cổ phần không phân phối hết sẽ ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm đối tượng mua với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phần).

### **3. Kế hoạch thực hiện**

- a) Thời gian phát hành dự kiến: từ tháng 05/2013. Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền.
- b) Công bố thông tin: công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- c) Xác định danh sách người sở hữu chứng khoán vào ngày đăng ký cuối cùng và phân bổ cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông theo danh sách: thực hiện theo quy trình thực hiện quyền của TTLKCK.
- d) Báo cáo kết quả phát hành và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu: thực hiện báo cáo kết quả phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh và đăng ký niêm yết bổ sung tại SGDCK Tp. HCM sau khi thực hiện phát hành theo quy định hiện hành.
- e) Căn cứ trên kết quả phát hành được, Công ty sẽ tiến hành đăng ký với Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Đồng Nai về việc thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và sửa đổi khoản 1, Điều 5 - Điều lệ của Công ty để phù hợp với số vốn điều lệ mới.

### **B. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN**

Số vốn điều lệ tăng thêm là 314.974.590.000 đồng được dự kiến dùng để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **C. KIẾN NGHỊ**

Căn cứ vào các nội dung đã trình bày trên đây, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận:

- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2013, bao gồm Phương án sử dụng vốn và phương án phát hành cổ phiếu;
- Thông việc việc niêm yết bổ sung từng phần và/hoặc toàn bộ lượng cổ phiếu phát hành (31.497.459 cổ phiếu) như đã nêu tại tờ trình này;
- Ủy quyền cho HĐQT, căn cứ vào tình hình thị trường và nhu cầu kinh doanh của Công ty, quyết định thời điểm và tiến độ sử dụng vốn theo kế hoạch như đã nêu tại tờ trình này;
- Ủy quyền cho HĐQT cân nhắc việc tăng vốn, quyết định thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như đã nêu tại tờ trình này.
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết có liên quan để niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại SGDCK Tp. HCM và đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại TTLKCK.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

## TỜ TRÌNH

Vv Tái cơ cấu 2 nhà máy đường Biên Hòa – Tây Ninh và Biên Hòa – Trị An

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa;
- Căn cứ tình hình hoạt động hiện nay của 02 Nhà máy Đường Biên Hòa - Tây Ninh và Biên Hòa - Trị An,

Hiện nay 02 Nhà máy Đường Biên Hòa - Tây Ninh và Biên Hòa - Trị An của Công ty đang hoạt động theo hình thức là 02 đơn vị trực thuộc, hạch toán báo sổ.

Để thuận tiện hơn trong công tác quản lý, giao kế hoạch, đánh giá hiệu quả hoạt động của 02 Nhà máy cũng như nâng quy mô và vị thế của 02 Nhà máy. Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét chấp thuận tái cơ cấu 02 Nhà máy theo định hướng như sau:

- Chuyển 02 Nhà máy từ đơn vị trực thuộc, hạch toán báo sổ sang mô hình 02 Công ty TNHH MTV do Công ty CP Đường Biên Hòa sở hữu 100% vốn.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty:
  - Quyết định thời điểm thích hợp chuyển đổi 02 Nhà máy hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV.
  - Quyết định tên Công ty, vốn điều lệ, vốn góp vào 02 Nhà máy.
  - Thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan cho đến khi 02 Công ty mới đi vào hoạt động đúng theo quy định của pháp luật
  - Hiệu chỉnh Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa tương ứng với những thay đổi sau khi thành lập 2 Công ty TNHH MTV.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2013

## TỜ TRÌNH

Vv **Bổ sung ngành nghề kinh doanh**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600495818 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 16/06/2001, thay đổi lần thứ 11 ngày 22/11/2012,

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét chấp thuận bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

1. Sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp.
2. Đầu tư tài chính thông qua các hoạt động: đầu tư vốn vào các công ty cùng ngành và các đối tác chiến lược, đầu tư vốn vào lĩnh vực bất động sản, mua bán chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Mục đích: bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại của và định hướng định hướng phát triển của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty hoàn thành các thủ tục theo quy định của pháp luật để bổ sung các ngành nghề kinh doanh nêu trên vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**THÁI VĂN CHUYỆN**